

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV**

Sau 20 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, trí tuệ (từ ngày 20/5 đến ngày 14/6/2019), Quốc hội đã hoàn thành chương trình kỳ họp thứ 7 với việc xem xét, thông qua 7 luật, 10 nghị quyết, cho ý kiến về 9 dự án luật; giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”; tiến hành chất vấn đối với 4 nhóm vấn đề; xem xét các báo cáo về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và nhiều báo cáo quan trọng khác; quyết định nhân sự.

Sau đây, Đoàn đại biểu Quốc hội Nghệ An báo cáo với cử tri tỉnh nhà những kết quả chủ yếu của kỳ họp:

**1. CÔNG TÁC LẬP PHÁP**

Các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tiếp tục thể chế hóa Hiến pháp, góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; tổ chức bộ máy, quản lý công vụ, công chức, quan hệ lao động, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường công tác nội luật hóa các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, tiến trình hội nhập quốc tế...

**1.1. Về các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua**

- *Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia* được ban hành nhằm thể chế hóa quan điểm, chính sách của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, mà cụ thể là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Luật gồm 7 chương, 36 điều, trong đó quy định: các biện pháp về giảm mức tiêu thụ, quản lý việc cung cấp rượu, bia và giảm tác hại của rượu, bia; điều kiện bảo đảm cho hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của rượu, bia. Theo đó, Nhà nước ưu tiên các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông; giám tính sẵn có, dễ tiếp cận của rượu, bia; giảm tác hại của rượu,

bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu thủ công; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, thanh niên.

Ngoài ra, đứng trước tình hình ngày càng xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông có liên quan đến việc sử dụng rượu, bia gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, Luật quy định cấm “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”. Quy định này mở rộng đối tượng không được uống rượu, bia khi tham gia giao thông, tạo chế tài nghiêm khắc để xử lý nghiêm minh người vi phạm, đáp ứng nguyện vọng của cử tri và đại biểu Quốc hội, thể hiện quyết tâm của Quốc hội, của Chính phủ trong việc ngăn chặn các vụ tai nạn giao thông.

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu, Luật quy định cụ thể hơn về việc quản lý quảng cáo rượu, bia và tài trợ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia; quy định đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với rượu, bia và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Về cơ bản, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia là đạo luật mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn cao, với mục tiêu cao nhất cả trước mắt và lâu dài là định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại, góp phần quan trọng nâng cao thể chất, tinh thần, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Để Luật đi được vào cuộc sống, các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia phát huy được tác dụng và hiệu quả, cần có nhận thức xã hội đúng đắn, phát huy được sự tham gia tích cực từ mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng, xã hội, đặc biệt là quyết tâm bền bỉ của các cơ quan, tổ chức đối với công tác này.

- *Luật Giáo dục* được sửa đổi toàn diện nhằm tạo cơ sở pháp lý để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, tăng tính dân chủ, tự chủ của các cơ sở giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Luật gồm 9 chương, 117 điều với những nội dung sau:

+ Về liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân: bổ sung quy định liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; bổ sung quy định giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông; bổ sung quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông: quy định chương trình là pháp lệnh, thống nhất trong toàn quốc; sách giáo khoa là công cụ giảng dạy, triển khai chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa; thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa. Chương trình và sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành; giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa, để sử dụng ổn định trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

+ Về cơ sở giáo dục: Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình trường công lập; trường dân lập (chỉ áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non); trường tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài đầu tư, trong đó, có trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

+ Về các quy định liên quan đến nhà giáo: Luật nâng trình độ chuẩn được đào của giáo viên mầm non từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng sư phạm; giáo viên tiểu học từ trung cấp sư phạm lên đại học sư phạm; giáo viên trung học cơ sở từ cao đẳng sư phạm lên đại học sư phạm. Lộ trình thực hiện theo quy định của Chính phủ.

+ Về các quy định liên quan đến người học: bổ sung chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên sư phạm đóng học phí và chi phí sinh hoạt; Bổ sung chính sách không thu học phí đối với học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí.

Trẻ em mầm non 5 tuổi ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí. Đối với trẻ em mầm non 5 tuổi thuộc các địa bàn còn lại và học sinh trung học cơ sở được miễn học phí theo lộ trình do Chính phủ quy định.

+ Về đầu tư, tài chính trong giáo dục: Quy định ngân sách nhà nước chỉ cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

+ Về quản trị của cơ sở giáo dục: Luật quy định để thành lập cơ sở giáo dục tư thục, nhà đầu tư được lựa chọn một trong hai phương thức: Nhà đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, sau đó để tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục tư thục; Nhà đầu tư không thành lập tổ chức kinh tế, mà trực tiếp đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục.

Sửa đổi quy định về Hội đồng trường là tổ chức quản trị nhà trường, đại diện quyền sở hữu nhà nước, sở hữu của nhà trường, đại diện nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan tùy theo từng loại hình trường.

+ Quản lý nhà nước về giáo dục: Quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo; quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Giáo dục – Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong quản lý nhà nước đối với giáo dục đào tạo.

Ngoài ra, sửa đổi tên gọi “bằng cử nhân”, quy định văn bằng trình độ tương đương của một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù, bổ sung phong tặng Giáo sư danh dự, giáo dục hòa nhập, về thực nghiệm, thí điểm...

- *Luật Thi hành án hình sự* được sửa đổi toàn diện nhằm đáp ứng các yêu cầu cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, cụ thể hóa việc thi hành Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các đạo luật khác có liên quan, đồng thời,

khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Thi hành án hình sự hiện hành.

Luật gồm 16 chương, 207 điều với các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản gồm: mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung quy định về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại; sửa đổi, bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của pháp nhân, về tổ chức lao động cho pháp nhân; về tha tù trước thời hạn có điều kiện, về án treo, về thủ tục thi hành các hình phạt và biện pháp tư pháp; bổ sung quy định về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thi hành hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của pháp nhân thương mại chấp hành án; sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự.

- *Luật Đầu tư công* được sửa đổi toàn diện nhằm bảo đảm quản lý chặt chẽ, hiệu quả các hoạt động và nguồn vốn đầu tư công, khắc phục thêm một bước tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, đẩy mạnh phân cấp trong phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

Luật gồm 6 chương, 101 điều, trong đó, bổ sung, sửa đổi một số nội dung để khắc phục vướng mắc của Luật hiện hành, như: quy định thống nhất quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án không phân biệt nguồn vốn, riêng chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vẫn do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia); phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; trước ngày 31 tháng 7 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau với tổng mức vốn đầu tư công dự kiến bằng tổng mức vốn đầu tư công của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, thông báo tổng mức vốn đầu tư công dự kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau; nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phải lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm trình Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý để phê duyệt, giao kế hoạch vốn hằng năm; tại kỳ họp cuối năm của năm thứ năm nhiệm kỳ Quốc hội, Chính phủ trình Quốc hội kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau để Quốc hội cho ý kiến về một số chỉ tiêu chính, quyết định kế hoạch đầu tư công

năm đầu tiên của giai đoạn sau, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa mới quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn...

- *Luật Quản lý thuế* được sửa đổi toàn diện nhằm tạo cơ sở cho quản lý thuế hiện đại, cải cách thủ tục hành chính, tiếp cận tới những chuẩn mực, thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Luật gồm 17 chương, 152 điều, trong đó đã bổ sung một số điểm mới như: áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế trong đó có nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế; người nộp thuế không bị xử lý vi phạm về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Kiểm toán nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện việc xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp người nộp thuế chưa đồng ý với nghĩa vụ thuế khi Kiểm toán nhà nước kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế có nội dung kiến nghị liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế khi đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra thì vẫn bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; khoanh nợ đối với người nộp thuế là cá nhân đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, khoanh nợ đối với người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có phạm vi rộng đã được xem xét miễn tiền chậm nộp và đã được gia hạn nộp thuế mà vẫn còn thiệt hại, không có khả năng phục hồi được sản xuất kinh doanh và không có khả năng nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (đại lý thuế) được cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ...

- *Luật Kiến trúc* được ban hành nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển kiến trúc; góp phần hình thành đội ngũ kiến trúc sư có đức, có tài, xây dựng nền kiến trúc Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc dân tộc. Luật gồm 5 chương, 41 điều, trong đó, điều chỉnh về các vấn đề:

+ Chính sách của Nhà nước trong hoạt động kiến trúc và định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, Theo đó, Luật giao Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành định hướng phát triển kiến trúc đáp ứng yêu cầu quản lý và tình hình thực tế của từng thời kỳ.

+ Về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc và Quy chế quản lý kiến trúc: Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc là rất đa dạng và rất phong phú, gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật; thuần phong mỹ tục và đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng của của mỗi địa phương.

Vì vậy, Luật Kiến trúc đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá để quy định nội dung yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc. Đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc Trung ương thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng.

+ Về Hội đồng tư vấn về kiến trúc, Hội đồng tư vấn về kiến trúc là cơ quan tư vấn theo vụ việc cho Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, được thành lập khi cần thiết, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ nêu trên trách nhiệm, quyền hạn cụ thể của Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng sẽ gắn với từng công việc cụ thể theo yêu cầu của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng.

+ Quy định về thi tuyển phuong án kiến trúc, đặc biệt có quy định cụ thể về hành nghề kiến trúc (chứng chỉ hành nghề kiến trúc, Văn phòng kiến trúc sư, về bảo hộ quyền ở hữu trí tuệ trong hoạt động kiến trúc v.v.) để đảm bảo cho kiến trúc sư hành nghề đúng quy định của pháp luật và phát huy tính sáng tạo, nghệ thuật của mình.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ* được ban hành nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện các cam kết trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan. Luật đã sửa đổi, bổ sung 07 điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm để bổ sung quy định về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, bao gồm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm và hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm; sửa đổi Phụ lục 4 của Luật Đầu tư để xác định dịch vụ phụ trợ bảo hiểm là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; sửa đổi, bổ sung 11 điều của Luật Sở hữu trí tuệ về 04 nhóm vấn đề lớn, bao gồm: sáng chế, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2019.

- *Nghị quyết phê chuẩn việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể*: Việc gia nhập Công ước số 98 là rất cần thiết và có ý nghĩa trên tất cả các mặt chính trị, pháp lý và kinh tế - xã hội, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường hội nhập kinh tế - quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, khẳng định quyết tâm và nỗ lực của Việt Nam trong quá trình thực thi các cam kết liên quan đến lao động trong Hiệp định CPTPP và thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với trách nhiệm là quốc gia thành viên ILO; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến tới ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

- *Nghị quyết bổ sung một điều vào Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* được ban hành nhằm bảo đảm hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao. Theo đó, bổ sung Điều 1a về việc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 69 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “Kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019 đến ngày 01

tháng 02 năm 2022, cho phép Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong đó có từ nguồn Thẩm phán cao cấp có đủ tiêu chuẩn, điều kiện luật định nhưng chưa đủ 05 năm làm Thẩm phán cao cấp”.

- *Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019* được Quốc hội ban hành để điều chỉnh bổ sung 03 dự án luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều) và 01 dự án pháp lệnh (Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi)) vào Chương trình năm 2019; điều chỉnh thời gian trình 03 dự án luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp; Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai); đưa ra khỏi Chương trình 01 dự án luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường). Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 sẽ gồm 17 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội. Đồng thời, Quốc hội giao trách nhiệm cụ thể cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan phối hợp chặt chẽ, thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua, sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống; các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật.

## 1.2. Về các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

- *Bộ luật Lao động (sửa đổi)* gồm 17 chương, 221 điều. So với Bộ luật Lao động năm 2012 đã sửa đổi, bổ sung 162 điều trong tất cả các chương và sửa đổi 02 điều của Luật Bảo hiểm xã hội liên quan đến điều chỉnh tuổi nghỉ hưu. Việc sửa đổi toàn diện Bộ luật nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng, tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội, phát triển các tiêu chuẩn lao động và quan hệ lao động, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh đầy mạnh hội nhập quốc tế.

Quốc hội đã tập trung thảo luận về nhiều nội dung lớn như: việc mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với khu vực không có quan hệ lao động; hoàn thiện chế độ pháp lý về hợp đồng lao động, tăng khả năng nhận diện, bao phủ các hình thức quan hệ lao động mới trên thực tiễn; sửa đổi, bổ sung các quy định về tiền lương, thời giờ làm việc, mở rộng khung thỏa thuận về giờ làm thêm, điều chỉnh tuổi nghỉ hưu, các chính sách đối với lao động nữ và bình đẳng

giới theo các định hướng cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; bổ sung quy định về tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở nằm ngoài hệ thống tổ chức Công đoàn, đi đôi với việc sửa đổi các quy định về đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động trong bối cảnh có thêm tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, khắc phục những bất cập, vướng mắc của Bộ luật Lao động hiện hành.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương* được trình Quốc hội theo hướng sửa đổi, bổ sung 05 điều của Luật Tổ chức Chính phủ và 28 điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc sửa đổi, bổ sung 2 luật nói trên nhằm kịp thời chế hóa chủ trương của Đảng về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành luật thời gian qua.

Các nội dung được nhiều đại biểu quan tâm là vấn đề tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính nhà nước; quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, chính quyền địa phương; việc giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, giảm số lượng Phó Trưởng Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tăng số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã loại II; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; việc phân quyền, phân cấp và ủy quyền giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau; bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương; việc sáp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính không đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức* được trình Quốc hội theo hướng sửa đổi, bổ sung 17 điều, bãi bỏ 2 điều của Luật Cán bộ, công chức; sửa đổi, bổ sung 7 điều của Luật Viên chức. Việc sửa đổi, bổ sung 2 luật nói trên nhằm tháo gỡ những vướng mắc, những bất cập trong thực tế, khắc phục những hạn chế trong quy định của pháp luật hiện hành để kịp thời chế hóa chủ trương của Đảng trong các nghị quyết Trung ương về tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hiện nay.

Các nội dung được nhiều đại biểu quan tâm là về phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự án Luật, về đối tượng là công chức, chính sách đối với người có tài năng, phân loại đánh giá cán bộ, công chức, ngạch công chức, tuyển dụng công chức, liên thông đội ngũ cán bộ, công chức, thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, về chế độ hợp đồng đối với viên chức tuyển dụng mới, thời hiệu xử lý kỷ luật viên chức và hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, kể cả đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước* trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung 12 điều của Luật hiện hành nhằm thể chế Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: phạm vi sửa đổi; việc bổ sung quy định để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; nhiệm vụ giám định tư pháp; thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; quy định để tránh chồng chéo trong hoạt động giữa kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; bổ sung quy định về tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Bên cạnh đó, Quốc hội đã đóng góp nhiều ý kiến cụ thể về các nội dung khác như: tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, quyền hạn, phạm vi, trình tự, thủ tục của kiểm toán nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu... đối với tổ chức, cá nhân có liên quan...

- *Luật Chứng khoán (sửa đổi)* gồm 10 chương, 136 điều (sửa đổi 97 điều, bổ sung 31 điều, bãi bỏ 31 điều và giữ nguyên 08 điều so với Luật Chứng khoán hiện hành). Việc sửa đổi Luật Chứng khoán nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Chứng khoán sau hơn 10 năm thi hành, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan. Luật cũng sửa đổi nhiều nội dung quan trọng, như: vị trí, quyền hạn, nhiệm vụ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; mô hình tổ chức của Sở Giao dịch chứng khoán; điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng của công ty đại chúng; chào bán chứng khoán riêng lẻ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; quản trị công ty đại chúng; tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán;... Quốc hội đã giao Ủy ban Kinh tế thẩm tra và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự án Luật Chứng khoán đã được Quốc hội cho ý kiến, bảo đảm chất lượng trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp sau.

- *Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi)* được trình Quốc hội theo hướng giảm 01 chương, 16 điều so với Luật hiện hành. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Dân quân tự vệ; Tổ chức Tự vệ trong Doanh nghiệp; Ban chỉ huy quân sự cấp xã; chế độ, chính sách và nhiệm vụ chỉ cho hoạt động của Dân quân tự vệ tại địa phương, cơ sở...

- *Luật Lực lượng dự bị động viên* quy định về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên; chế độ, chính sách, kinh phí bảo đảm và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên. Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về nhiều nội dung, trong đó tập trung về công tác đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật; về đăng ký, quản lý, sắp xếp, huy động phương tiện kỹ thuật; về các trường hợp huy động, thẩm quyền huy động lực lượng dự bị động viên khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động

viên cự bộ trong thời bình và trong chiến tranh; về chế độ, chính sách và chế độ trợ cấp đối với quân nhân và gia đình quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện và khi diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu...

- *Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam* quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về nhiều nội dung, trong đó tập trung về phạm vi điều chỉnh; về các hành vi bị nghiêm cấm; về quyền và nghĩa vụ của công dân; về cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành; về điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh của công dân; về các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh và trách nhiệm quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- *Luật Thư viện* quy định về hoạt động thư viện; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thư viện. Quốc hội cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, nhu cầu khai thác thông tin của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, thúc đẩy phát triển văn hóa đọc và sự nghiệp thư viện. Đồng thời, đề nghị Ban soạn thảo và cơ quan chủ trì thẩm tra lưu ý các vấn đề sau:

+ Về chính sách của Nhà nước về phát triển thư viện: Đề nghị đánh giá kỹ tác động của chính sách đầu tư cho thư viện, đánh giá hiệu quả hoạt động của các loại hình thư viện hiện nay để có những quy định chính sách của Nhà nước về phát triển thư viện cụ thể, hợp lý.

+ Về phân loại thư viện: Nghiên cứu quy định phân loại thư viện cho phù hợp, có tiêu chí phân loại rõ ràng, cần thiết cấu trúc lại nội dung này.

+ Về thẩm quyền thành lập thư viện: Đề nghị nghiên cứu kỹ lưỡng, trong đó lưu ý quy định cụ thể về phân cấp thẩm quyền thành lập thư viện công cộng.

+ Về thư viện thuộc cơ sở giáo dục: Nghiên cứu có quy định cụ thể hơn về mô hình hoạt động của thư viện cơ sở giáo dục; trách nhiệm của Nhà nước và cơ quan chủ quản để thúc đẩy thư viện thuộc cơ sở giáo dục phát triển; trách nhiệm của cơ sở giáo dục, của thầy, cô giáo trong việc hướng dẫn, phát triển văn hóa đọc cho học sinh; có chế độ, chính sách phù hợp cho người làm công tác thư viện tại các cơ sở giáo dục.

+ Về thư viện số và yêu cầu hiện đại hóa thư viện: Quy định cụ thể về thư viện số và hoạt động liên thông giữa các loại hình thư viện; yêu cầu hiện đại hóa thư viện đáp ứng đòi hỏi thực tiễn.

+ Về xếp hạng thư viện: Cần cân nhắc thêm về vấn đề xếp hạng thư viện. Đề nghị nghiên cứu và đánh giá tác động rõ hơn về việc xếp hạng thư viện.

+ Về giải thích từ ngữ: Một số khái niệm trong Dự thảo Luật chưa thể hiện được đầy đủ bản chất của từ ngữ cần giải thích, đề nghị cần tiếp tục được làm rõ, nhất là khái niệm thư viện.

+ Về kỹ thuật lập pháp: Tiếp tục rà soát kỹ thuật văn bản, đảm bảo tính khả thi và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Quốc hội giao Chính phủ tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự tác động, các chuyên gia, nhà khoa học để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo, trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp sau.

## II. GIÁM SÁT TỐI CAO

### 1. Kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước

- *Về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kết quả thực hiện những tháng đầu năm 2019:*

Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao sự chỉ đạo và việc thực hiện linh hoạt, quyết liệt các biện pháp điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương. Năm 2018 là năm thành công tương đối toàn diện trên mọi lĩnh vực, 12/12 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng đạt 7,08%, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, bội chi và nợ công được quản lý kiểm soát chặt chẽ hơn; môi trường kinh doanh có chuyển biến tích cực, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân có bước phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, độc lập chủ quyền quốc gia được bảo vệ, công tác đối ngoại đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Tuy nhiên, Chính phủ cũng cần phân tích, đánh giá cụ thể hơn một số vấn đề sau: (i) nguyên nhân kết quả đạt được, những yếu tố tích cực có tính đột biến và dài hạn để phục vụ công tác điều hành năm 2019; (ii) thu ngân sách còn thiếu bền vững, việc tăng thu phụ thuộc nhiều vào các nguồn thu ngắn hạn, số chuyển nguồn vốn đầu tư công là khá lớn; (iii) số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng kinh doanh, hoạt động hoặc giải thể tăng cao, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và lớn; (iv) môi trường kinh doanh còn chậm được cải thiện, đầu tư tư nhân khó có sự bứt phá. Các vấn đề về thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, tình trạng tội phạm xâm hại trẻ em, các vụ án về ma túy, tai nạn giao thông... cần phải được chú trọng hơn.

Về năm 2019, Quốc hội cơ bản thống nhất với đánh giá của Chính phủ về tình hình 4 tháng đầu năm và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019, đồng thời đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm hơn đến vấn đề ban hành hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các luật; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia; có giải pháp thực hiện mục tiêu cổ phần hóa trong năm 2019, giám sát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; tiếp tục cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp; quyết liệt thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, ổn định sản xuất cho người nông dân; chấn

chỉnh công tác quản lý và tăng cường thanh tra, kiểm tra về đất đai và khai thác khoáng sản; rà soát nội dung cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) “thế hệ mới” và điều ước quốc tế, sớm điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư phù hợp nhằm thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao; tập trung giải quyết một số vấn đề “nóng” hiện nay liên quan đến tình trạng tín dụng đen, sai phạm trong công tác tổ chức thi, đạo đức xã hội, các hành vi quấy rối tình dục, xâm hại trẻ em, tội phạm về ma túy...

- *Về đánh giá bối cảnh kết quả thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018, tình hình triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019:*

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 đã đạt được kết quả tích cực, tổng thu ngân sách nhà nước là 1.424,9 nghìn tỷ đồng, vượt 8% so với dự toán, đây là năm đầu tiên của giai đoạn 2016-2018, thu ngân sách trung ương vượt dự toán. Tổng chi ngân sách nhà nước là 1.616,4 nghìn tỷ đồng, vượt 6,1% so với dự toán. Kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách được tăng cường, đảm bảo kinh phí hoàn thành các nhiệm vụ cần thiết như thực hiện chính sách an sinh xã hội, người có công, quốc phòng, an ninh... Bội chi ngân sách nhà nước là 191,5 nghìn tỷ đồng, bằng 3,46% GDP, thấp hơn so với dự toán được Quốc hội quyết định, nợ công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, thu từ các khu vực sản xuất kinh doanh còn chưa đạt dự toán, thu từ đất đai, dầu thô vẫn chiếm tỷ trọng khá lớn, vẫn còn tình trạng thất thu thuế do các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, chuyền giá, thất thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chi ngân sách nhà nước vẫn còn tình trạng sử dụng các nguồn kinh phí được giao không đúng quy định, chi vượt chế độ, vượt định mức, vượt tiêu chuẩn quy định, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công rất chậm, đến hết 31/01/2019 mới chỉ giải ngân được 75,8%. Một số nhiệm vụ chi giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường vẫn không đạt dự toán ở một số địa phương. Một số chính sách mới được ban hành để thực hiện giảm nghèo, chế độ tiền lương, phụ cấp đối với giáo viên, các chính sách giáo dục người khuyết tật, chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc rất ít người...nhưng chưa có nguồn thực hiện. Thực hiện chính sách, pháp luật về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ còn chậm.

Việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán và thông báo nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 đã cơ bản bảo đảm thời gian quy định. Thu ngân sách nhà nước 4 tháng ước đạt 36,7% dự toán, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2018; chi ngân sách nhà nước N trong 4 tháng đầu năm 2019 cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Song, đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ giải ngân còn chậm, sẽ tạo áp lực khá lớn trong những tháng còn lại.

Trong những tháng còn lại của năm 2019 cần tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ để hỗ trợ sản xuất - kinh doanh phát triển. Tăng cường kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm và kịp thời

hành vi buôn lậu và gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, chây Ý nộp thuế, cải cách chính sách thuế, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, thực hiện tốt mục tiêu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 đã được Quốc hội quyết định.

## 2. Chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp thứ 7 đã có 141 phiếu chất vấn<sup>1</sup> của đại biểu Quốc hội gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ngành. Trong thời gian 2,5 ngày chất vấn, Quốc hội đã nghe Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh, Bộ trưởng các Bộ: Công an, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời chất vấn. Các Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng và Vũ Đức Đam, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tham gia báo cáo, làm rõ vấn đề đại biểu quan tâm.

Phiên chất vấn diễn ra trong không khí thẳng thắn, sôi nổi, xây dựng. Các vị đại biểu Quốc hội thể hiện sự tâm huyết, tinh thần làm việc nghiêm túc, chất vấn ngắn gọn, bám sát nội dung, tham gia tranh luận với các thành viên Chính phủ để đi đến cùng vấn đề chất vấn. Tổng cộng đã có 230 lượt đại biểu Quốc hội chất vấn và tranh luận.

Qua hoạt động chất vấn cho thấy, những vấn đề được Quốc hội lựa chọn là những vấn đề bức xúc, được cử tri, dư luận xã hội cả nước quan tâm. Các thành viên Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nắm chắc tình hình, trả lời thẳng thắn, đưa ra nhiều giải pháp khắc phục, thể hiện rõ thái độ nghiêm túc, cầu thị; đồng thời, cam kết khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và quyết tâm tạo sự chuyển biến trong thời gian tới.

Sau phiên chất vấn, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, làm cơ sở để Chính phủ, các Bộ, ngành tổ chức thực hiện, Quốc hội giám sát, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân.

## 3. Giám sát chuyên đề

Ngày 15/6/2018, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 61/2018/QH14 về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”. Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, Đoàn giám sát đã tổ chức làm việc với Chính phủ và 07 Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, bao gồm: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường, (2) Bộ Xây dựng, (3) Bộ Tài chính, (4) Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, (5) Bộ Quốc phòng, (6) Thanh tra Chính phủ và (7) Kiểm toán Nhà nước; Tổ chức 03 Đoàn công tác làm việc với 12 địa phương gồm: TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, TP. Hà Nội, TP. Cần Thơ, TP. Hải

<sup>1</sup> Tính đến hết ngày 14/6/2019.

Phòng, tỉnh Bắc Giang, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Đăk Lăk; khảo sát 40 dự án sử dụng đất tại đô thị. Ngày 19/4/2019, Đoàn giám sát đã báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ngày 27/5/2019, Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về Báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018” và dự thảo Nghị quyết giám sát.

Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Đoàn giám sát đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi gửi xin ý kiến các vị đại biểu Quốc hội. Ngày 14/6/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã trình Quốc hội báo cáo giải trình tiếp thu và trình Quốc hội thông qua Nghị quyết.

#### 4. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thông qua 1.408 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 6, Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tập hợp được 2.293 KNCT và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết<sup>2</sup>. Trong đó, có 57 kiến nghị liên quan đến các hoạt động của Quốc hội (chiếm 2,49%); 2.174 kiến nghị liên quan đến công tác điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành (chiếm 94,81%); 56 kiến nghị liên quan đến công tác của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (chiếm 2,44%); 06 kiến nghị liên quan đến công tác của các cơ quan, tổ chức khác ở trung ương (chiếm 0,26%). Đến nay đã có 2.290 kiến nghị được xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định đạt 99,87% tổng số kiến nghị đã chuyển.

Trong đó, có 191 kiến nghị, chiếm 8,79% đã được giải quyết xong, cụ thể các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành, sửa đổi, bổ sung được 29 văn bản quy phạm pháp luật như: hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp; hướng dẫn về thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; quy định về tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn, chế độ, chính sách đối với kiêm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; về tuyển dụng công chức, viên chức; về thống kê, kiểm kê đất đai,... nhiều văn bản ngay sau khi ban hành đã góp phần tháo gỡ được một số vấn đề thiết thực cho người dân; 272 KNCT gửi tới kỳ họp thứ 6 chưa được giải quyết nhưng đã được các Bộ, ngành tiếp thu xây dựng lộ trình để giải quyết (có 205/272 kiến nghị có lộ trình).

Kết quả đạt được: về cơ bản các Bộ, ngành đều nghiêm túc, trách nhiệm trong tiếp thu các kiến nghị mà cử tri nêu; các nội dung trả lời đều rõ ràng, giải trình ngắn gọn, dễ hiểu đúng trọng tâm vấn đề mà cử tri nêu. Ngoài ra, việc trả lời các vấn đề mà cử tri nêu, một số Bộ, ngành còn thông tin cho cử tri thêm về các quy định của pháp luật có liên quan khác cũng như kế hoạch triển khai khắc

<sup>2</sup> Sau khi tập hợp các KNCT từ 63 Đoàn ĐBQH, Ban Dân nguyện đã tiến hành tổng hợp, phân loại những kiến nghị trùng nội dung, những kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương còn lại 2.293 KN (kỳ họp thứ 5 có 1.423 cuộc tiếp xúc cử tri, 2.115 KN đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết).

phục những vấn đề mà cử tri kiến nghị. Hiện tượng trả lời chung chung, không đúng trọng tâm, không đúng vấn đề mà cử tri nêu hay các nhầm lẫn, sơ suất trong văn bản trả lời kiến nghị gửi tới cử tri, so với các kỳ họp trước hầu như đã được khắc phục. Hầu hết văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký.

Một số tồn tại hạn chế: Chất lượng tổng hợp, xử lý KNCT của một số Đoàn đại biểu Quốc hội còn bất cập, nhiều KNCT mặc dù đã được các Bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục gửi tới các Bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn; có Đoàn ĐBQH còn tập hợp cả những KNCT yêu cầu sửa đổi văn bản đã hết hiệu lực thi hành; KNCT thuộc thẩm quyền địa phương giải quyết nhưng vẫn tổng hợp, chuyển đến cơ quan Trung ương giải quyết.

## 5. Chương trình giám sát và thành lập các Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2020

Căn cứ dự kiến tình hình thực tế năm 2020 và kết quả lựa chọn chuyên đề giám sát của các vị đại biểu Quốc hội bằng hình thức bấm nút điện tử, Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng và thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2020. Theo đó, cùng với những nội dung giám sát theo quy định, tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020), Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em”; tại kỳ họp thứ 10, xem xét các báo cáo và tiến hành chất vấn lại về việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn tại kỳ họp.

Để triển khai thực hiện chuyên đề giám sát nêu trên, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2020. Theo đó, Đoàn giám sát sẽ do Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu làm Trưởng đoàn, các đồng chí Phó Trưởng đoàn là Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời quy định rõ về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát và các cơ quan, cá nhân có liên quan.

## III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

### 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017

Sau khi xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và Báo cáo thẩm tra, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 như sau:

- Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 1.683.045 tỷ đồng, bao gồm số thu chuyển nguồn từ năm 2016 sang năm 2017, thu kết dư ngân sách địa phương năm 2016, thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 1.681.414 tỷ đồng, bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 2018.

- Bội chi ngân sách nhà nước là 136.963 tỷ đồng, bằng 2,74% tổng sản phẩm trong nước (GDP), không bao gồm kết dư ngân sách địa phương.

Nguồn bù đắp bội chi ngân sách trung ương gồm: vay trong nước 70.125 tỷ đồng; vay ngoài nước 66.838 tỷ đồng.

- Tổng mức vay của ngân sách nhà nước để bù đắp bội chi và trả nợ gốc là 283.981 tỷ đồng.

Quốc hội giao Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm các quy định về phân bổ, giao dự toán, điều hành chi để hạn chế thấp nhất việc phải chuyển nguồn kinh phí; ứng trước và thu hồi vốn ứng trước dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đẩy nhanh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước; có biện pháp quyết liệt, đồng bộ để chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục triệt để, không để tiếp diễn tình trạng tồn đọng các dự án đầu tư công đã hoàn thành nhưng chậm phê duyệt quyết toán; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước 31/12/2014; chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, giám sát và tổng hợp kết quả việc xử lý nợ đọng; cương quyết không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản và xử lý nghiêm các đơn vị, địa phương vi phạm.Kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và báo cáo Quốc hội danh sách, mức độ sai phạm, hình thức xử lý, kết quả xử lý vi phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước niên độ 2017 khi trình Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018.

## 2. Công tác nhân sự

Quốc hội đã tiến hành phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Dương Văn Thăng, Thiếu tướng, Quyền Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương nhằm kiện toàn công tác cán bộ, góp phần bảo đảm hoạt động của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại kỳ họp này, Quốc hội đã nghe Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XIV đối với ông Lê Đình Nhường thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình.

## 3. Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV, trong đó giao Chính phủ khẩn trương sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trong đó, cần tăng chế tài, xử phạt nghiêm các trường hợp sử dụng ma túy, rượu, bia, chất kích thích khác khi điều khiển phương tiện giao thông; quyết định các vấn đề cụ thể về phân bổ ngân sách nhà nước cho các bộ, ngành, địa phương.

#### **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH.**

- Về công tác chuẩn bị kỳ họp, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý 06 dự án luật<sup>3</sup>; lấy ý kiến bằng văn bản 06 dự án luật<sup>4</sup> dự kiến sẽ được Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp.

Tổ chức cho các vị đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 7 tại 21 điểm của 5 đơn vị bầu cử trên địa bàn tỉnh một cách nghiêm túc và hiệu quả, đã tổng hợp 24 vấn đề do cử tri kiến nghị báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và 48 vấn đề gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh theo luật định;

Các đại biểu chuyên trách và các đại biểu là thành viên Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tham gia vào các phiên họp thẩm tra, cho ý kiến vào các dự án Luật theo yêu cầu Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về hoạt động tại kỳ họp, các đại biểu Quốc hội trong Đoàn đã tham gia đầy đủ, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao các phiên họp toàn thể, phiên thảo luận tại Tổ, các phiên họp của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên. Tại kỳ họp này Đoàn đại biểu Quốc hội Nghệ An đã có 18 lượt đại biểu phát biểu, tranh luận tại hội trường, 21 lượt đại biểu phát biểu tại tổ về các Báo cáo, Tờ trình, các dự án Luật trình Quốc hội xem xét, 04 đại biểu tham gia chất vấn các Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và các thành viên Chính phủ.

- Kết thúc kỳ họp, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức cho các vị đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri tại 21 huyện, thành, thị một cách nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật.

Trên đây kết quả chủ yếu của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xin trân trọng gửi đến các vị đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo cử tri tỉnh nhà./.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Nguyễn Thanh Hiền**

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh
- Lưu: VT

<sup>3</sup> Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Kiến trúc, Luật đầu tư công (sửa đổi), Luật giáo dục (sửa đổi), Luật kiểm toán (sửa đổi).

<sup>4</sup> Luật Thư viện; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật đầu tư công (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.